

**CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT – TẾT VÀ MÙA XUÂN**  
**Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 02/02/2026 đến ngày 06/03/2026**  
**I. MỤC TIÊU:**

| TT                              | Độ tuổi | Mục tiêu                                                                                                                                               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                              | Hoạt động                                                                                                                                         |
|---------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |         |                                                                                                                                                        | Chung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Riêng                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                   |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |         |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                   |
| a) Phát triển vận động          |         |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                   |
| 1                               | 3       | Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn                                                                                     | * 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>- Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở, bàn tay; kết hợp vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)<br>- Co và duỗi tay (Bắt chéo 2 tay; vỗ hai tay vào                                                                                                             | - Bước lên phía trước, bước sang ngang.<br><br>- Co duỗi chân.                                                                                                               | * <b>Thể dục sáng, hoạt động học :</b><br>- Trước khi tập cô cho trẻ khởi động với các kiểu đi + Tập các động tác thể dục trên nền nhạc: Năng sớm |
| 2                               | 4       | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh                                                               | nhau (trước sau, trên đầu); kết hợp kiễng chân, Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao)<br>- Cúi về phía trước, ngửa người ra sau (kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải sang trái)<br>- Quay sang trái, sang phải (kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay sang ngang chân bước sang phải, sang trái)<br>- Nghiêng người sang trái, sang phải | - Nhún chân.<br>- Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.                                                                                                                   |                                                                                                                                                   |
| 3                               | 5       | Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.<br>- Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + <i>Nhảy erobic.</i> |                                                                                                                                                   |

|   |   |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                        |                                       |                                                                                                                                                       |
|---|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |   |                                                                                                                                                                                          | (kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải sang trái)<br>* 3,4T<br>- Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ |                                       |                                                                                                                                                       |
| 4 | 3 | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).<br>Đi kiềng gót liên tục 3m.<br>Bật về phía trước, tại chỗ.                                 |                                                                                                        | - Đi trong đường hẹp                  | <b>* Hoạt động học:</b><br>Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát                                                                                         |
| 5 | 4 | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.<br>Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.                        | * 4,5 T:<br>- Đi khụy gối; Đi trên dây (vạch kẻ thẳng trên sàn; đặt trên sàn nhà).                     | - Đi trên ghế thể dục.                | <b>* Hoạt động học:</b><br>5T: Đi trên dây (dây đặt trên sàn)<br>4T: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.<br>4,5 Tuổi: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát |
| 6 | 5 | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m.<br>Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể |                                                                                                        | - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát |                                                                                                                                                       |

|          |          |                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                 |  |                                                                                         |
|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------|
|          |          | <p>dục.</p> <p>Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.</p> <p>Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi nổi bàn chân tiến lùi</p>                                                |                                                                                                                                 |  |                                                                                         |
| 7        | 3        | <p>Trẻ kiểm soát được vận động:</p> <p>Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</p> <p>Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.</p> | <p>* 3,4,5 T:</p> <p>- Đi, chạy thay đổi (3t: hướng; 4,5t: tốc độ) theo hiệu lệnh. Tốc độ; đích dắc (vật chuẩn; hiệu lệnh).</p> |  | <p><b>* Hoạt động chơi:</b> Nhảy vào vòng...</p>                                        |
| 8        | 4        | <p>Trẻ kiểm soát được vận động:</p> <p>Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).</p>                                              |                                                                                                                                 |  | <p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>* 4,5T: Đi thay đổi đích dắc theo hướng vật chuẩn</p> |
| <u>9</u> | <u>5</u> | <p>Trẻ kiểm soát được vận động:</p> <p>Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).</p>                                                     |                                                                                                                                 |  |                                                                                         |

|    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                  |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                     |
|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | 3 | <p>Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>` Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>` Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).</li> <li>` Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.</li> </ul> |                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trườn chui qua cổng.</li> <li>- Trườn theo đường đích dắc.</li> <li>- Bước lên, xuống bục cao 30cm.</li> </ul> | <p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>3T: Trườn chui qua cổng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trườn theo đường đích dắc</li> <li>- Bước lên, xuống bục cao 30cm</li> </ul> |
| 14 | 4 | <p>Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.</p> <p>Ném trúng đích ngang (xa 2 m).</p> <p>Bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p>                 | <p>*4,5T:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trèo lên, xuống (5 giống thang; 7 giống thang)</li> </ul> |                                                                                                                                                         | <p>*4,5T: Trèo lên, xuống 5 giống thang, 7 giống thang</p>                                                                                                                          |
| 15 | 5 | <p>Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy liên tục 18m theo hướng thẳng trong vòng 10 giây.</li> <li>- Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).</li> </ul>                                      |                                                                                                                  |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                     |

|                                           |   |                                                                                                                |  |                                                                                                              |                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           |   | - Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.                                             |  |                                                                                                              |                                                                                                                                                                            |
| 16                                        | 3 | Trẻ thực hiện được các vận động:<br>- Xoay tròn cổ tay.<br>- Gập, đan ngón tay vào nhau                        |  | - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.<br>- Đan, tết.                         | <b>* Hoạt động chơi.</b><br>- Thư viện ngoài trời: Cho trẻ mở, đóng nắp chai, chơi abum (mở, cài cúc áo, kéo khóa, buộc dây).<br>- Nhóm tạo hình: Cho trẻ nặn các loại quả |
| 17                                        | 4 | Trẻ thực hiện được các vận động:<br>- Cuộn - xoay tròn cổ tay.<br>- Gập, mở, các ngón tay                      |  | - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....<br>- Gập giấy. |                                                                                                                                                                            |
| 18                                        | 5 | Trẻ thực hiện được các vận động:<br>- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.<br>- Gập, mở lần lượt từng ngón tay. |  | - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.<br>- Bẻ nắn.                                                 |                                                                                                                                                                            |
| <b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |   |                                                                                                                |  |                                                                                                              |                                                                                                                                                                            |
| 22                                        | 3 | Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).  |  | - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.                                                                     | <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</b><br>- Trò chuyện về, một số loại rau, hoa, quả quen thuộc gần gũi với trẻ...                                                           |
| 23                                        | 4 | Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:<br>- Thịt, cá, ...có                                                      |  | - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm                                           |                                                                                                                                                                            |

|    |   |                                                                                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                                              |  |
|----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   | <p>nhiều chất đạm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rau, quả chín có nhiều vitamin.</li> </ul>                                                                                                                  |  | (trên tháp dinh dưỡng)                                                                                                                                                                                       |  |
| 24 | 5 | <p>Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</li> <li>- Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng rau, quả...</li> </ul> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn,...).</li> </ul> |  |
| 25 | 3 | <p>Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</p>                                                                                                                                                 |  | Nhận biết một số món ăn quen thuộc.                                                                                                                                                                          |  |
| 26 | 4 | <p>Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>                                                                  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.</li> </ul>                                                                                           |  |
| 27 | 5 |                                                                                                                                                                                                                             |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ.</li> </ul>                        |  |

|    |   |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                 |
|----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | 3 | Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.                                                                                  | * 3,4,5T: Nhận biết các bữa ăn trong ngày tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.<br>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). |  | * <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</b><br>- Trò chuyện về một số thực phẩm quen thuộc gần gũi với trẻ như rau, thịt, cá, hoa quả. |
| 29 | 4 | Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.                                                    | - Nói với người lớn về sự dị ứng của bản thân với thức ăn, các sản phẩm khác về yêu cầu giúp đỡ để phòng tránh (lồng ghép KNS)                                                                                                                          |  | * <b>Hoạt động học:</b><br><b>KNS:</b> Tiếp xúc an toàn với các cây, hoa, quả.                                                  |
| 30 | 5 | Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khoẻ mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe. |                                                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                 |

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a) Khám phá khoa học

|    |   |                                                                                                                                    |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                   |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 55 | 3 | Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. | * 3,4,5 T:<br>- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.<br>- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. | Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.<br>- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.<br>- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.<br>- Đặc điểm nổi bật, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả quen thuộc. |                                                                                   |
| 56 |   | Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận                                          | * 3,4,5 T:<br>– Đặc điểm nổi bật, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa quả quen thuộc.                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                | * <b>Hoạt động học</b><br>+ Trẻ 3,4,5 tuổi KPKH: Tìm hiểu về một số loại cây xanh |

|    |   |                                                                                                                                                                                                               |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   | ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.                                                                                                                                                                            | - So sánh sự giống và khác nhau của (2; một số) con vật cây, hoa quả. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | - KPKH: Tìm hiểu về một số loại hoa.<br>- KPKH: Tìm hiểu về một số loại quả.<br><br>- KPKH: Khám phá về cây hoa ngày tết.<br>(5E)                                                                                                                                                                                                                |
| 60 | 4 | Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.                                                                          |                                                                       | Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.<br>- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, một số hiện tượng thời tiết đặc trưng của địa phương theo mùa: Mưa đá, động đất, sấm sét,... Biểu hiện, nguyên nhân cơ bản của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng cơ bản của biến đổi khí hậu với con người và động thực vật, các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam. Dấu hiệu đặc trưng của từng loại thiên tai, nguyên nhân và một số hậu quả cơ bản của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng | * <b>Hoạt động chơi:</b><br>+ Góc học tập:<br>- Cho trẻ xem tranh ảnh về một số hoạt động của ngày tết, một số loại cây, hoa, quả quen thuộc.<br>+ Góc nghệ thuật<br>- Nhóm tạo hình:<br>- Cho trẻ vẽ, tô màu các loại cây, hoa, quả.<br>* <b>Hoạt động chơi.</b><br>- Trò chuyện với trẻ về một số loại cây, hoa, rau, củ, quả gần gũi với trẻ. |
| 61 |   | Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị úớt?.... |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 64 |   | Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.                                                                                                          |                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|    |   |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                               |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                           | xử đơn giản khi có thiên tai.                                                                                                                                                                                              |                                                                                               |
| 65 | 5 | Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. |                                                                                                                                                                           | Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật.<br>- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.<br>- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. | * <b>Hoạt động chơi.</b><br>- Trò chuyện với trẻ về một số loại hoa, quả quen thuộc.          |
| 68 | 5 | Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.                                                                         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                               |
| 70 | 3 | Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.                                                                                                                                         | * 4,5 tuổi:<br>- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo (1 – 2; 2-3) dấu hiệu.<br>- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo (1 – 2; 2-3) dấu hiệu.                                 |                                                                                                                                                                                                                            | * <b>Hoạt động chơi.</b><br>- Cô trò chuyện với trẻ về một số loại quả, hoa, rau, củ gần gũi. |
| 71 | 4 | Trẻ phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                               |
| 72 | 5 | Trẻ phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                               |
| 73 | 3 | Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.                                                                                                       | 4,5 tuổi:<br>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.<br>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con | - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.                                                                                                                                         |                                                                                               |

|                                                         |   |                                                                                                                                                       |                                                               |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 74                                                      | 4 | Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường muối nên nước ngọt/mặn hơn”.                     | vật, cây với môi trường sống. (mưa đá, động đất, lũ lụt,...). |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 75                                                      | 5 | Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.                              |                                                               | - Ứng phó với sự thay đổi thời tiết - môi trường (KNS).<br>- Ứng phó khi gặp mưa/gió, bão (Lồng ghép kỹ năng sống)                                |                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> |   |                                                                                                                                                       |                                                               |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 86                                                      | 4 | Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.           | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.   |                                                                                                                                                   | <b>* Hoạt động học:</b><br>5T:<br>- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan<br>3,4T: Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi<br><b>* Hoạt động học:</b><br>*4,5T: Nhận biết quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc<br>3T: Xếp xen kẽ |
| 89                                                      | 5 | Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. |                                                               |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 100                                                     | 3 | Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.                                                                                           | *4,5T: Nhận biết quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.     | Xếp xen kẽ                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 101                                                     | 4 | Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.                                                                                  |                                                               | Xếp theo quy tắc: tìm quy tắc sắp xếp của các vật dụng hằng ngày: tự xếp theo quy tắc nào đó và nói ra quy tắc đó; nhận ra quy tắc sắp xếp sẵn có |                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                                 |   |                                                                                                                         |                                                               |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 |   |                                                                                                                         |                                                               | của 3 đối tượng và tiếp tục theo quy tắc đó.                                                                               |                                                                                                                                                                                                                               |
| 102                                             | 5 | Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.                                                        |                                                               | - Tạo ra quy tắc sắp xếp.                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                               |
| 103                                             |   | Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.                                                                      |                                                               |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                               |
| 104                                             |   | Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp                                                                             |                                                               |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>3. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ</b> |   |                                                                                                                         |                                                               |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                               |
| 145                                             | 3 | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...                                                      |                                                               | - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.                                | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Con tìm cho cô 3 bông hoa màu đỏ?<br>- Mỗi bạn nhặt lấy một quả bóng.<br>- Các bạn in 3 bông hoa màu đỏ và 3 chiếc lá màu xanh, in 4 chấm tròn,...<br>+ Nhóm tạo hình: Các bạn vẽ hoa mùa xuân. |
| 146                                             | 4 | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...                                                                 |                                                               | - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.<br>Giải nghĩa một số từ với sự giúp đỡ của người khác |                                                                                                                                                                                                                               |
| 147                                             | 5 | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...) |                                                               | - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                               |
| 148                                             | 3 | Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.                                                              |                                                               | - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?                                                                  |                                                                                                                                                                                                                               |
| 149                                             | 4 | Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.                                                                          | **4,5T: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức | Trao đổi trả lời các câu hỏi với người khác về đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng gia đình, về các                                  |                                                                                                                                                                                                                               |

|     |   |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |                                                                                                 |
|-----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   |                                                                                                                           | bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ                                                                                                                                                                              | con vật và cây cối....                                                   |                                                                                                 |
| 150 | 5 | Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.                                                                     |                                                                                                                                                                                                       | Sử dụng các từ hình tượng                                                |                                                                                                 |
| 151 | 3 | Trẻ nói rõ các tiếng                                                                                                      | *3,4,5 tuổi:<br>- Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).<br>Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ:<br>Tiếng H'Mông, Thái, Dao |                                                                          |                                                                                                 |
| 152 | 4 | Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được                                                                                 |                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |                                                                                                 |
| 153 | 5 | Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.                                 |                                                                                                                                                                                                       | Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự<br>Kể lại sự việc theo trình tự |                                                                                                 |
| 163 | 3 | Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...                                                                                | *3,4,5T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.<br>- Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ                                                                      |                                                                          | * <b>Hoạt động học.</b><br>+ Trẻ 3,4,5t:<br>Thơ: Hoa cúc vàng                                   |
| 164 | 4 | Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...                                                                                |                                                                                                                                                                                                       | Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản           |                                                                                                 |
| 165 | 5 | Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...                                                                             |                                                                                                                                                                                                       | Đọc diễn cảm Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.                  |                                                                                                 |
| 166 | 3 | Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.                                                     | *3,4,5 tuổi:<br>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.<br>- (4t Kể lại truyện đã được nghe) (5t: kể chuyện theo trình tự)                                                    | - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.                            | * <b>Hoạt động học:</b><br>+ Trẻ 3,4,5 tuổi:<br>- Truyện: Quả bầu tiên (kể chuyện cho trẻ nghe) |
| 167 | 4 | Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.                                                                                        |                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |                                                                                                 |
| 168 | 5 | Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. |                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |                                                                                                 |
| 184 | 3 | Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.                                                                                        | *4,5T:                                                                                                                                                                                                | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.<br>- Cầm sách đúng                      | * <b>Hoạt động chơi:</b>                                                                        |

|                                                        |   |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                        |   |                                                                                                           | - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.<br>` “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.<br>+ Giữ gìn, bảo vệ sách<br>*3,4,5T:<br>- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:<br>- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.<br>- Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. | chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.<br>- Giữ gìn sách.                        | - Cho trẻ đọc sách, truyện ở góc thư viện                                                                                                                                                                                                                 |
| 185                                                    | 4 | Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa “đọc vẹt” |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 186                                                    | 5 | Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 189                                                    | 4 | Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..                                   | * 4,5 tuổi:<br>- Nhận dạng (một số; các) chữ cái.<br>- Tập tô, tập đồ các nét chữ.                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                      | <b>* Hoạt động học:</b><br>- LQCC:<br>+ 5T: Làm quen chữ cái m,n,l.<br>+ 5T: Làm quen chữ cái h, k.<br>- LQCV:<br>+ 5T: Tập tô chữ cái m,n,l.<br>+ 3,4T: Tô màu chữ cái m,n,l in rộng.<br>+ 5T: Tập tô chữ cái h,k<br>+ 3, 4T: Tô màu chữ cái h,k in rộng |
| 190                                                    | 5 | Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 191                                                    |   | Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.                                    |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội.</b> |   |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 201                                                    | 3 | Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chơi các trò chơi khác nhau: đóng vai, vận động, xếp hình... thể hiện khả năng, phát | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Gọi hỏi ý tưởng, khả                                                                                                                                                                                                        |

|     |   |                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                       |
|-----|---|----------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   |                                                                                  |  | triển tính tự tin, tự lực của bản thân                                                                                                                                            | năng làm việc và sở thích của trẻ về giới, giới tính: VD: Nam, nữ điều được làm công việc như nhau (xếp đồ chơi, trực nhật, xây dựng, nấu ăn, hát múa |
| 202 | 4 | Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.                                 |  | Trẻ tự chọn vật liệu và làm đồ chơi theo ý thích<br>Tự lựa chọn các trò chơi, vật liệu chơi, màu vẽ, giấy vẽ sách...                                                              | Nhưng các bạn nam thì khỏe hơn làm được việc nặng hơn).<br>- Trẻ biết giúp bố mẹ làm                                                                  |
| 203 | 5 | Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...). |  | - Chủ động làm một số việc đơn giản hằng ngày: Rửa tay, lau mặt, lấy cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định....<br>- Lựa chọn hoạt động<br>- Tự đưa ra quyết định (lồng ghép KNS) | những công việc vừa sức như quét nhà, lau bàn ghế. Ở lớp xếp đồ chơi, lau bàn sau khi ăn xong, nhặt lá.                                               |
| 210 | 3 | Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.                            |  | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.                                                                                             |                                                                                                                                                       |
| 211 | 4 | Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.        |  | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.                                                                 |                                                                                                                                                       |
| 212 | 5 | Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.       |  | - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.                                                                         |                                                                                                                                                       |
| 213 |   | Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.                             |  | - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.<br><br>Chia vui, chia buồn với người khác.                                                                          |                                                                                                                                                       |
| 214 |   | Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.                                            |  | - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                       |

|     |   |                                                               |                                                                                                                              |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 226 | 3 | Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở... | *4,5T: Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.                                                                      | - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).<br>- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Trò chuyện với trẻ, dạy trẻ biết chào cô, chào bố mẹ và chào các bạn trước khi đến lớp, chiều về nhà.<br>- Phải biết cảm ơn khi người thân cho quà, giúp đỡ, đi đâu phải biết xin phép.<br>- Có lỗi phải biết nhận lỗi với bạn và người lớn<br>- Lời nói phải lễ phép, không nói tục, chửi bậy. |
| 227 | 4 | Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.               | - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép (5t: lịch sự)                                            |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 229 | 3 | Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.                               | *3,4,5 T:<br>Giáo viên giáo dục trẻ lắng nghe ý kiến của người khác                                                          |                                                                                       | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Trò chuyện với trẻ , dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ và chào các bạn trước khi đến lớp, chiều về nhà.                                                                                                                                                                                               |
| 230 | 4 | Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.                               |                                                                                                                              |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 238 | 3 | Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.      | *3,4,5T:<br>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. Yêu quý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh, con vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 239 | 4 | Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.                   |                                                                                                                              |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 240 | 5 |                                                               |                                                                                                                              |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 241 | 4 | Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.                                   |                                                                                                                              |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                                 |   |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 242                                             | 5 | Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)                                                             |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ.</b> |   |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 248                                             | 3 | Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.                          | <p>* 3,4 tuổi:</p> <p>- Bộc lộ cảm xúc (4t: phù hợp) khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</p> | <p>- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).</p>              | <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>+ Giờ đón trả trẻ: Cô bật các bài hát về chủ đề cho trẻ nghe, trẻ hát theo hoặc nhún nhảy theo bài hát đang nghe.</p> <p>- Nhóm âm nhạc: Cho trẻ hát các bài hát về chủ đề.</p> <p>+ Nhóm tạo hình: Cho trẻ vẽ, tô màu theo ý thích.</p> <p>- Chơi ngoài trời:</p> <p>- Cho trẻ làm các đồ chơi bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên như lá cây làm con trâu; sỏi để xếp nhà</p> |
| 249                                             |   | Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 250                                             |   | Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.                       |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 251                                             |   | Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm                           |                                                                                                                                                                                                                               | <p>- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|     |   |                                                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|-----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     | 4 | nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 252 |   | Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 253 |   | Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 254 | 5 | Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).</li> <li>- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc dân tộc trẻ (dân ca Thái, Mông, Dao....</li> </ul> |  |

|     |   |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
|-----|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 255 |   | Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện. |                                                                                                                        | - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.<br>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). |                                                                                                                                                               |
| 256 |   | Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.                                                                         |                                                                                                                        | - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc dân tộc trẻ (dân ca Thái, Mông, Dao....)                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                               |
| 257 | 3 | Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.                                                                                                                                                     | *3,4,5T:<br>- Hát đúng giai điệu, lời ca (4,5t: thể hiện sắc thái, tình cảm) của bài hát. Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ. |                                                                                                                                                                                                                                                                                 | * <b>Hoạt động học</b><br>DH: Em yêu cây xanh (TT)<br>NH: Lý cây xanh<br>TC: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng<br>DH: Quả (TT)<br>NH: Bầu và bí<br>TC: Tai ai tinh |
| 258 | 4 | Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...                                                                                                   |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |
| 259 | 5 | Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ ...                                                                                |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                               |

|     |   |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 260 | 3 | Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).                                           | <p>*3,4,5 tuổi:<br/>Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp(3t: phách, nhịp; 4,5t: tiết tấu)</p> <p>*4,5 tuổi:<br/>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu (5t: thể hiện sắc thái phù hợp) của các bài hát, bản nhạc.</p> | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.                              |                                                                                                                                                                                                                             |
| 261 | 4 | Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).                     |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 262 | 5 | Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) |                                                                                                                                                                                                                                | ` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.                                     |                                                                                                                                                                                                                             |
| 263 | 3 | Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.                                                       |                                                                                                                                                                                                                                | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.                             | <p><b>* Hoạt động học:</b><br/>3,4T: Tô màu bức tranh cây xanh<br/>Tạo hình:</p> <p>- Tô màu bức tranh hoa huệ<br/>- In hình rau củ quả<br/>4,5T: Vẽ và tô màu chùm nho</p> <p>3,4,5T: Thiết kế bông hoa mùa xuân (EDP)</p> |
| 264 | 4 | Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm |                                                                                                                                                                                                                             |
| 265 | 5 | Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên                                                            |                                                                                                                                                                                                                                | - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên                    |                                                                                                                                                                                                                             |

|     |   |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                             |
|-----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   | nhiên để tạo ra sản phẩm.                                                                            |                                                                                                                                                                                                          | nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Nhóm tạo hình: Trẻ vẽ theo ý thích của trẻ và đặt tên cho sản phẩm của mình<br>- Chơi ngoài trời.<br>- Trẻ sử dụng các nguyên liệu tạo ra các sản phẩm theo ý thích của mình. |
| 269 | 3 | Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.                  |                                                                                                                                                                                                          | Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                             |
| 278 | 3 | Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.                                                                  |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                             |
| 279 | 4 | Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.                                 | *3,4,5 tuổi:<br>- Nhận xét sản phẩm tạo hình (4,5t: về màu sắc, hình dáng/ đường nét, 5t: bố cục).<br>*3,4,5 tuổi:<br>- Nhận xét sản phẩm tạo hình (4,5t: về màu sắc, hình dáng/ đường nét, 5t: bố cục). |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                             |
| 280 | 5 | Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.                                    |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                             |
| 281 | 3 | Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                          |                                                                                                                                                                                                          | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                                                                                                                                                                                                                | <b>* Hoạt động chơi</b><br>+ Giờ đón trả trẻ: Cô bật các bài hát về chủ đề cho trẻ nghe, trẻ hát theo hoặc nhún nhảy theo bài hát đang nghe.<br>- Nhóm âm nhạc: Cho trẻ hát các bài hát về chủ đề.          |
| 282 | 4 | Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.                               |                                                                                                                                                                                                          | - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                             |
| 284 | 5 | Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. |                                                                                                                                                                                                          | - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)<br>Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp, tiết tấu nhanh, chậm, phối hợp) với bài hát, bản nhạc một cách phù hợp. |                                                                                                                                                                                                             |

## **II. CHUẨN BỊ.**

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề “Thế giới thực vật”
- Bộ đồ chơi xây dựng.
- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.
- Khối gỗ, hạt hạt các loại phải đảm bảo an toàn.

## **III. MỞ CHỦ ĐỀ.**

- Chủ đề Thế giới thực vật thực hiện 4 tuần từ ngày 02/02/2026 - 06/03/2026.

- Cô giới thiệu về chủ đề mới, trò chuyện và đàm thoại về chủ đề.
- Cô cùng trẻ trang trí chủ đề “Thế giới thực vật”
- Chuẩn bị một số bài hát, thơ, câu đố phù hợp với nội dung chủ đề.

## **IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**

- Cây xanh quanh bé
  - Tết và mùa xuân
  - Một số loại hoa
  - Một số loại quả
-